

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 27/6/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và cải thiện, nâng cao Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể cho các Sở, ban, ngành, các địa phương nhằm quyết tâm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện cụ thể hoá các nhiệm vụ của Nghị quyết 02 nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số. Các nhiệm vụ đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI.

- Phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, nhất là các cơ quan được phân công chủ trì triển khai các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI thực hiện các nội dung công việc liên quan đến việc cải thiện và nâng cao các chỉ số thuộc nội dung, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị phụ trách.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; đẩy mạnh truyền thông về kết quả cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và

người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, hướng đến xây dựng chính quyền số, chính quyền thân thiện, phục vụ tốt tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu sau:

- Chỉ số PAR Index thuộc nhóm tỉnh loại B (đạt từ 80% - dưới 90%) và nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao trên cả nước; chỉ số PAPI thuộc nhóm Trung bình cao và nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao trên cả nước; chỉ số SIPAS đạt giá trị tối thiểu 85%.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình; trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Hoàn thành 100% các nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính phủ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Mục II của Nghị quyết số 02-NQ/BCSD, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh thực hiện CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công, cải

thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Cơ quan thường trực CCHC tỉnh và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung CCHC nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh chọn nhiệm vụ tạo đột phá thuộc lĩnh vực phụ trách để làm cơ sở cho công tác tuyên truyền, quảng bá và tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan, bộ ngành Trung ương, đặc biệt là các lĩnh vực thuộc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nội vụ phụ trách. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về CCHC để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương, có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm đối với công tác CCHC. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: Tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng,...

- Gắn kết quả công tác cải cách hành chính và các chỉ số với công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị: Khi thực hiện xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thì ngoài các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng còn phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của từng phòng, ban, bộ phận, từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các sở, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2. Thực hiện đồng bộ 6 nhiệm vụ CCHC, nâng cao chất lượng hiệu lực hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động hiệu lực hiệu quả, hướng đến xây dựng chính quyền số, chính quyền thân thiện phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp

a) Về cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính kịp thời, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

b) Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các lĩnh vực, ưu tiên một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng...Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thuộc trung ương tại địa phương và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong giải quyết TTHC. Tăng tính liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết hoặc thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết TTHC; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trả đúng và trước hẹn; thực hiện nghiêm túc quy định về công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã để cải thiện, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tuyển chọn, lựa chọn những công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao để bố trí làm việc tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là số cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc, nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính sự nghiệp

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện lộ trình giảm đầu mỗi đơn vị và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan nhà nước, phòng họp không giấy tờ. Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với khu vực nông thôn, thành thị.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mỗi xuyên suốt”.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật giữa cấp tỉnh và cấp huyện nhất là trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch, đầu tư, đất đai, ngân sách, biên chế, cán bộ; giữa cấp huyện và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế kiểm soát quyền lực; khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tính chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và hiệu quả hoạt động của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo.

d) Về cải cách chế độ công vụ

- Đổi mới mạnh mẽ cách thức quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước theo vị trí việc làm, đảm bảo một nền công vụ mở, cạnh tranh và chú trọng năng lực thực thi công vụ. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng bộ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ tuyển dụng đến bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ bảo đảm đúng người, đúng việc. Rà soát, bổ sung quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường cơ chế giao, khoán việc, quy trách nhiệm đến cùng.

- Thực hiện chế độ thi nâng ngạch, thăng hạng theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ,

công khai, minh bạch, công bằng. Thực hiện tốt cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát hiện và trọng dụng nhân tài, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn mà tỉnh cần.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận những nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, nhất là cán bộ cấp phòng và cấp xã, phường; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức viên chức trong thực thi công vụ.

- Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, sự tin nhiệm của nhân dân, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC làm cơ sở để đánh giá trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Cải cách tài chính công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của cấp có thẩm quyền. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để quản lý chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

- Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; Thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra.

- Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

e) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính phủ số

- Tập trung lãnh đạo phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số và tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh.

- Quản lý, khai thác vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn tỉnh; gắn kết phát triển dịch vụ

đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, giảm chi phí và thời gian xử lý công việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả về thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử; cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp trực tiếp; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, công dịch vụ công các cấp kết nối với Công dịch vụ công quốc gia. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC trên môi trường mạng đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng được nền tảng chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo kết nối, tích hợp, khai thác, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và của các Bộ, ngành Trung ương, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Phát triển đa dạng kênh tương tác trực tuyến để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng thực thi các chính sách pháp luật của cấp cơ sở để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp. Xây dựng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội. Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

3. Nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI và SIPAS của tỉnh

- Hàng năm, trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả phân tích, đánh giá, xếp loại về các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh, chỉ số CCHC, hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền khẩn trương chỉ đạo rà soát, xác định nội dung còn hạn chế, yếu kém để xây dựng kế hoạch khắc phục, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phải tập trung thực hiện để tiếp tục cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh và các chỉ số CCHC, hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện ký cam kết trách nhiệm giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương ký với Cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về nội dung cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính và quy định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; xây dựng, triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Quán triệt công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm, đánh giá đúng, đủ, khách quan những nội dung trong quá trình thực hiện đánh giá phiếu khảo sát điều tra xã hội học các chỉ số hàng năm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra xã hội học bảo đảm trung thực, khách quan, sát thực tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền. Xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với nhân dân. Khuyến khích xây dựng và triển khai các ý tưởng, sáng kiến CCHC có tính ứng dụng cao để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận ngày càng nhiều với những tiện ích của dịch vụ công và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

(Có bảng phân công trách nhiệm cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 theo Phụ lục I, II và III)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của ngành, địa phương (đồng thời gửi về Sở Nội vụ để theo dõi).

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch (Báo cáo theo tiến độ các nhiệm vụ được giao với cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp) lồng ghép trong Báo cáo công tác CCHC 6 tháng, năm về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch không đáp ứng được mục tiêu đề ra làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong các Chỉ số có liên quan.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản: dân chủ cơ sở; phòng, chống tham nhũng tiêu cực; đất đai; khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân; tiếp cận thông tin...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

- Thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát và hỗ trợ lực lượng điều tra viên thực hiện khảo sát.

3. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh

Căn cứ nội dung được phân công, chủ động tổ chức triển khai thực hiện, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị góp phần cải thiện và nâng cao các chỉ số của tỉnh có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

4. Giao Sở Nội vụ

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này (lồng ghép vào công tác kiểm tra CCHC). Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện lồng ghép trong Báo cáo công tác CCHC 6 tháng, năm về UBND tỉnh.

- Tham mưu làm tốt công tác phối hợp với Bộ Nội vụ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bưu Điện tỉnh trong công tác điều tra xã hội học; đối với chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS, chỉ số PAPI, có văn bản hướng dẫn, đề nghị các đơn vị liên quan để nâng cao chất lượng đánh giá khách quan, sát thực tế.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, Công thông tin điện tử tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, duy trì chuyên trang, chuyên mục, bài, bản tin về công tác CCHC và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Bưu điện tỉnh; Công ty Điện lực Quảng Trị;
- Công ty CP nước sạch Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC_(Y).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến



PHỤ LỤC I

Phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì/chỉ đạo	Cơ quan thực hiện/phối hợp	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC			
1	Triển khai bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền về CCHC...) đạt 100%. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV hàng năm
2	Hoàn thành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC phải được thực hiện tối thiểu từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên, các vấn đề phát hiện phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100%	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm
3	Thực hiện tuyên truyền về CCHC và các chỉ số liên quan thông qua các kênh truyền thống và các hình thức tuyên truyền khác về CCHC	- Sở Nội vụ; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Đài PT-TH tỉnh; - Báo Quảng Trị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Thường xuyên
4	Mỗi sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có ít nhất 02 sáng kiến/giải pháp trở lên trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị trong năm ưu tiên các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV hàng năm

5	Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (định kỳ 6 tháng/ lần)	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức ít nhất là 02 Hội nghị đối thoại/diễn đàn giữa Chủ tịch UBND tỉnh với doanh nghiệp; Thông báo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân và doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
6	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 100% nhiệm vụ đúng tiến độ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh trong năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với việc thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
8	Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính, hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (Khi có văn bản quy định mới liên quan các nội dung đánh giá)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
9	Thực hiện ký cam kết trách nhiệm giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương ký với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về nội dung cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung đã cam kết	- Sở Nội vụ; - Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
10	Xây dựng, triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2025
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			

11	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi thi hành pháp luật thông qua các hoạt động như: Thu thập thông tin thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền theo lĩnh vực trong tâm liên ngành của chính phủ và của tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm
12	Tham mưu, trình công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đúng thời hạn quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 1 năm sau liên kê
13	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý ngay khi có căn cứ rà soát; đảm bảo 100% VBQPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Tư pháp	Thường xuyên
14	Bảo đảm 100% VBQPPL ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Tư pháp	Quý IV hàng năm
15	Thực hiện kiểm tra VBQPPL theo đúng quy định, kiến nghị xử lý các VBQPPL trái pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của VBQPPL trong hệ thống pháp luật	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm
16	Thực hiện công tác tự kiểm tra VBQPPL do UBND ban hành; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đảm bảo 100% VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
17	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên, kịp thời theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

18	Rà soát, đơn giản hóa TTHC cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định trình UBND tỉnh phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
19	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC (trong trường hợp được Luật giao) kịp thời, theo đúng quy định pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. 	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công bố của Bộ, ngành
20	Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố danh mục TTHC hoặc công bố TTHC đảm bảo đúng quy định của pháp luật	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành	Thường xuyên
21	Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Chính phủ	Thường xuyên
22	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo các hình thức công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
23	Đảm bảo 100% TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa và qua Hệ thống Một cửa điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
24	Đưa 90% TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Công an tỉnh; - Bảo hiểm Xã hội tỉnh; - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. 	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên

25	Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn tối thiểu đạt từ 99% trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV hàng năm
26	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi kịp thời, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
27	Tổ chức cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
28	Công khai niêm yết số điện thoại, thư điện tử cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị. Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
29	Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hàng năm. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết trễ hạn các hồ sơ TTHC và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn	<p style="text-align: center;">Sở Nội vụ Văn phòng UBND tỉnh</p>	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên

30	Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, thường xuyên giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc, nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
31	Rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
32	Kiểm toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định. Thực hiện lộ trình giảm đầu mỗi đơn vị và giảm số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo theo các Nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
33	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Sở Nội vụ	Thường xuyên
34	Triển khai thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo giai đoạn 2022-2025 theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
35	Rà soát và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm đối với nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý qua kiểm tra bảo đảm 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	- Sở Nội vụ; - Sở Tài chính; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành liên quan	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm
36	Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND tỉnh, đảm bảo tính hợp lý trong phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện; sắp xếp hợp lý khi kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện;	Sở Nội vụ	Thường xuyên

V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
37	Ban hành kịp thời đầy đủ các văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; Sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm 100% cơ quan, tổ chức của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% số đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt (nếu có)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Hàng năm
38	Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, thủ tục và thời gian quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Thường xuyên
39	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Hàng năm
40	Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... đạt 100 % kế hoạch giao	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Hàng năm
41	Tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời ngăn chặn tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức và đảm bảo công khai, minh bạch; ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện;	Sở Nội vụ	Thường xuyên
42	Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện;	Sở Nội vụ	Thường xuyên
43	Đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			

44	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đạt từ 90% theo Kế hoạch năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trước ngày 31/12 hàng năm
45	Hướng dẫn việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật; đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất làm cơ sở triển khai theo quy định; tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV hàng năm
46	Tham mưu chỉ đạo thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, bảo đảm: - Xây dựng phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 - 2025 trên tinh thần tăng mức độ tự chủ tài chính so với giai đoạn trước, phấn đấu đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành, địa phương tự đảm bảo chi thường xuyên. - Không có sai phạm được phát hiện trong năm về thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm trước: Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Tài chính	Hàng năm
47	Thực hiện đầy đủ 100% các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; báo cáo kịp thời và thường xuyên tình hình thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước cho Sở Tài chính và cơ quan chủ trì, đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán có liên quan	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Tài chính	Hàng năm

48	Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí; hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Sở Tài chính	Thường xuyên
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ			
49	Tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đảm bảo 100% số dịch vụ dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức; 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Quý IV hàng năm
50	Phấn đấu thực hiện đến năm 2025: 100% các Sở, ban, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90%; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80%; 100% các đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 60%;	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
51	Đảm bảo tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền đạt 100% từ cấp tỉnh đến cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
52	Thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

53	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh và các ứng dụng trên Cổng Thông tin đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dân chủ ở cơ sở và các quy định của pháp luật	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
54	Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, việc duy trì, cung cấp thông tin trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dân chủ ở cơ sở và các quy định của pháp luật.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Quý IV hàng năm
55	Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy việc tuyên truyền, thực hiện phát sinh hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến và TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến và được giao dịch thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Phần đầu thực hiện 100% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến và được giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
56	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã theo tỷ lệ tăng tối thiểu 30% (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh)	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
57	Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định và đảm bảo sự thuận tiện trong khai thác, truy cập	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			

58	<p>Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ và các quan, đơn vị liên quan điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Chỉ số SIPAS), tỷ lệ hài lòng đạt từ 85% trở lên</p>	Sở Nội vụ (sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo thời gian quy định của Bộ Nội vụ
59	<p>Tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh, trong đó trọng tâm là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ thu hút đầu tư tăng so với năm trước liền kề. - Mức độ phát triển doanh nghiệp tăng so với năm trước liền kề. - Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu tổng hợp các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu mà Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra. - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 100% chỉ tiêu 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm

PHỤ LỤC II

Phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số HÀI LÒNG của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 165/ KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì/chỉ đạo	Cơ quan thực hiện/phối hợp	
A	XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC			
I	Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước			
1	Thường xuyên cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách đầy đủ, dễ hiểu theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy (Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, phát thanh trên loa phát thanh phường/xã, họp tại tổ dân phố/thôn, đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan chính quyền...)	<ul style="list-style-type: none">- Sở Y tế;- Sở Giáo dục và Đào tạo;- Sở Giao thông vận tải;- Sở Kế hoạch và Đầu tư;- Công an tỉnh;- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;- Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;- Công ty Điện lực Quảng Trị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách			
2	Tiếp tục tổ chức nhiều hình thức xin ý kiến góp ý của người dân đối với các chính sách, giúp mọi người dân tham gia góp ý kiến dễ dàng (Gồm các hình thức: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân, họp/phòng vấn tại khu dân cư, góp ý trực tiếp với cơ quan, tiếp nhận ý kiến thông qua báo chí, mạng xã hội...)	<ul style="list-style-type: none">- Sở Y tế;- Sở Giáo dục và Đào tạo;- Sở Giao thông vận tải;- Sở Kế hoạch và Đầu tư;- Công an tỉnh;- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;- Công ty Cổ phần Nước sạch QT- Công ty Điện lực Quảng Trị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

III	Chính sách chất lượng			
3	Nâng cao chất lượng chính sách về phát triển kinh tế ở địa phương: Tiếp tục triển khai có hiệu quả quy định về thu hút đầu tư, kinh doanh, việc làm, tín dụng tại địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Công Thương; - Sở Lao động - TB&XH; - Ngân hàng Nhà nước 	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền chính sách về khám chữa bệnh cho người bệnh đảm bảo, phù hợp với các bệnh viện công, phòng khám công, trạm y tế ...như: về việc khám, chữa bệnh; bảo hiểm y tế; về viện phí; nơi điều trị nội trú ... - Nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho Nhân dân. 	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5	<ul style="list-style-type: none"> - Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; - Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. 	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục các huyện, thị xã, thành phố; các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
6	Xây dựng các chính sách về trật tự, an toàn xã hội phù hợp (Gồm các quy định về quản lý dân cư, giữ gìn trật tự nơi công cộng, quản lý an ninh mạng; phòng chống tội phạm...)	Công an tỉnh	Công an cấp huyện, cấp xã; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
7	Xây dựng các chính sách về giao thông đường bộ phù hợp (Gồm các quy định về xây dựng, phát triển đường bộ; giao thông đường bộ; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ ...)	Sở Giao thông Vận tải	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

8	Triển khai chính sách về điện sinh hoạt phù hợp với các quy định về quản lý, phát triển điện sinh hoạt; giá tiền, đường dây, chất lượng điện sinh hoạt...	Công ty Điện lực Quảng Trị	Chi nhánh điện lực các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
9	- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư. - Triển khai chính sách về nước sinh hoạt phù hợp với các quy định về cung cấp, quản lý, phát triển nước sinh hoạt; giá tiền, chất lượng nước sinh hoạt ...	Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị	Chi nhánh cấp nước các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
10	Triển khai chính sách về an sinh xã hội phù hợp với địa phương (Gồm các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ thường xuyên đối với người có công, người nghèo, người tàn tật... và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp mất mùa, thiên tai)	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh; - Bảo hiểm xã hội tỉnh.	BHXH, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
B	CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG			
I	Tiếp cận dịch vụ			
11	Cơ quan cung cấp thông tin về việc giải quyết thủ tục hành chính theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân.	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;	Thường xuyên
12	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy, sạch sẽ, văn minh; Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ, chất lượng tốt, giúp người dân giải quyết công việc dễ dàng hơn.	- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

13	Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định nhằm đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh;	Thường xuyên
II	Thủ tục hành chính			
14	Quy định thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính dễ thấy, dễ hiểu; thành phần, mức phí/lệ phí hồ sơ người dân phải nộp là đúng quy định; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân là đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ HCC tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
15	Tuân thủ nguyên tắc và quy trình giải quyết TTHC đã được phê duyệt; tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ và thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
17	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện DVC trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến khi có nhu cầu giải quyết TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
18	Kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC, quy trình nghiệp vụ của công chức tham gia giải quyết TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 		Thường xuyên
III	Công chức			

19	Rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp làm việc tại Bộ phận một cửa.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;	Thường xuyên
20	Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, tôn trọng đối với người dân; Công chức cung cấp thông tin, trả lời kịp thời, đầy đủ các câu hỏi, ý kiến của người dân; hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu, đảm bảo người dân có thể hoàn thiện hồ sơ sau một lần hướng dẫn; tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc cho người dân; tận tình đối với người dân trong quá trình giải quyết công việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 		Thường xuyên
21	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
22	Tổ chức đánh giá công chức tham gia giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Thường xuyên
IV	Kết quả dịch vụ			
23	Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
23	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng thời gian, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng. Trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
24	Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đúng quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Thường xuyên

V	Cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị			
25	Các đơn vị bố trí hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giúp người dân phản ánh, kiến nghị dễ dàng; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đúng quy định; thông báo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị cho người dân kịp thời.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên



PHỤ LỤC III

Phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 165/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì/chỉ đạo	Cơ quan thực hiện/phối hợp	
I	THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN Ở CẤP CƠ SỞ			
1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chính sách, pháp luật hiện hành (pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng chống tham nhũng,...); hiểu biết về vị trí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; về các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể để người dân biết và có nhu cầu tham gia bằng nhiều hình thức	- Đài PT-TH tỉnh; - Báo Quảng Trị; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Đài Phát thanh huyện...	Sở Tư pháp	Thường xuyên
2	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức bầu trường thôn, làng, khu phố đảm bảo công khai, minh bạch	- UBND cấp xã	UBND cấp huyện,	Trước bầu cử
3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của người dân vào xây dựng các công trình mục đích công cộng; công khai các khoản đóng góp của người dân	- UBND cấp huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện	Hàng năm
II	CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH Ở ĐỊA PHƯƠNG			
4	Thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hàng năm
5	Công khai khung giá đất, thông tin quy hoạch theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang web của các UBND cấp huyện và UBND cấp xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã		Sau khi ban hành
6	Thực hiện niêm yết công khai thu, chi ngân sách cấp xã	UBND cấp xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện	Hàng năm

7	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng	Khi có văn bản dự thảo
III	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN			
8	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh	Theo quy định
9	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nội dung người dân đánh giá thấp trong chỉ số PAPI được công bố hàng năm	- UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các sở, ngành có liên quan	Hàng quý
10	Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh các mô hình, hoạt động trợ giúp pháp lý	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Hàng năm
11	Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân	- UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thanh tra tỉnh	Hàng năm
12	Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của tòa án Nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương	Tòa án nhân dân cấp huyện	Tòa án nhân dân tỉnh	Thường xuyên
13	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ Trưởng thôn, làng, khu phố; bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn	- UBND cấp huyện; - Ủy ban MTTQVN cấp huyện.	Sở Tư pháp	Hàng năm
IV	KIỂM SOÁT THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC CÔNG			
14	Giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các sở, ngành, địa phương; công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên